



Đồng Nai, ngày tháng 6 năm 2022

**BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT**

**Năm 2021**

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Vật Tư Nông Nghiệp Đồng Nai.

Căn cứ Báo cáo tài chính 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam tại Báo cáo kiểm toán độc lập số: 423/2022/KT-RSMHCM ngày 25/03/2022.

Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính của Công ty năm 2021 như sau:

**PHẦN A: TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH – QUẢN LÝ VỐN, TÀI SẢN**

**I. Kết quả kinh doanh**

**1. So sánh kế hoạch**

NỘI DUNG	ĐVT	TH 2021	KH 2021	KH 2021 điều chỉnh (*)	% TH/KH 2021 điều chỉnh
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	trđ	336.508	240.880	240.880	139,70%
2. Tổng Sản lượng	tấn	37.847	35.000	35.000	108,13%
Trong đó:					
- Phân bón các loại	tấn	29.790	29.960	29.960	99,43%
- Nông sản, thức ăn gia súc và loại khác	tấn	8.057	5.040	5.040	159,86%
3. Lợi nhuận trước thuế	trđ	18.427	3.900	7.000	263,24%
4. Lợi nhuận sau thuế	trđ	14.728	3.120	5.600	263,00%
5. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /VCSH	%	14,64%	3,10%	5,57%	
6. Phải nộp ngân sách nhà nước	trđ	4.343	1.368	1.988	218,46%

(\*): Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/12/2021 được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

**2. So sánh cùng kỳ**

NỘI DUNG	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020	Năm 2019	2021 / 2020		2020 / 2019	
					Giá trị	%	Giá trị	%
1. Doanh thu BH và DV	trđ	336.508	326.027	351.261	10.481	3,21%	(25.234)	-7,18%
2. Doanh thu tài chính	trđ	3.854	3.741	662	113	3,02%	3.079	465,11%
3. Thu nhập khác	trđ	35	334	1.899	(299)	-89,52%	(1.565)	-82,41%
4. Lợi nhuận trước thuế	trđ	18.427	2.971	1.628	15.456	520%	1.343	82,49%
5. Lợi nhuận sau thuế	trđ	14.728	2.361	1.288	12.367	524%	1.073	83,31%

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ thực hiện năm 2021 đạt 139,7 % so với kế hoạch và tăng 3,21% so với cùng kỳ năm 2020.

Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2021 là 18.427 trđ đạt 263,24 % so với kế hoạch và tăng 520 % so với cùng kỳ năm 2020. Cơ cấu lợi nhuận như sau:

- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh là: 14.922 trđ,
- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính là: 3.470 trđ,
- Lợi nhuận khác là: 35 trđ .

Năm 2021, đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp với những biến thể mới, cản đà phục hồi kinh tế thế giới. Trong nước, nhờ chính sách kinh tế linh hoạt của Chính phủ, tổng sản lượng quốc nội (GDP) tăng 2,58% so với năm 2020.

Trước những biến động kinh tế - xã hội, kết quả kinh doanh trong năm của DOCAM tăng trưởng vượt bậc so với những năm gần đây. Doanh thu thuần đạt 336,51 tỷ đồng, tăng 3,21% do giá nông sản và phân bón tăng cao. Lợi nhuận của Công ty 18,42 tỷ đồng, tăng 6,20 lần so với năm 2020 chủ yếu đến từ lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh phân bón và nông sản. Lợi nhuận sau thuế của DOCAM khởi sắc, đạt 14,72 tỷ đồng tăng mạnh 6,2 lần so với cùng kỳ, xuất phát từ việc giá phân bón liên tục tăng cao dẫn đến hiệu quả kinh doanh thương mại của Công ty được cải thiện đáng kể..

## II. Tình hình tài chính

### 1. Khả năng sinh lời

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020
1	Tỷ suất LN sau thuế/DTT (ROS)	%	4,37	0,72
2	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	11,65	1,97
3	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	12,77	2,27
4	Tỷ suất LN từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	5,46	-0,33

Lợi nhuận sau thuế năm 2021 đạt 14,73 tỷ đồng, tăng 623,8 % so với năm 2020. Điều này làm các chỉ số về khả năng sinh lời năm 2021 đều cao hơn năm trước. Chỉ số ROA và ROE lần lượt là 11,65% và 12,77% cao hơn so với năm 2020.

### 2. Khả năng thanh toán

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020
1	Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	11,25	7,37
2	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	6.91	4,67
3	Hệ số Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	Lần	0.09	0.13
4	Hệ số Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	Lần	0.10	0.15

Hệ số khả năng thanh toán của Công ty đều tăng cho thấy khả năng thanh toán ngày càng cải thiện. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2021 tăng từ 7,37 lần lên 11,25 lần và

hệ số thanh toán nhanh tăng từ 4,67 lần lên 6,91 lần so với năm 2020. Nguyên nhân chính do trong năm Công ty không còn nợ vay ngắn hạn từ ngân hàng làm nợ ngắn hạn giảm.

Hệ số nợ phải trả so với nguồn vốn thấp cho thấy khả năng độc lập về mặt tài chính của Công ty, khả năng tài chính của công ty rất tốt do đó mức độ rủi ro tài chính từ những biến động trên thị trường tài chính là rất thấp.

### III. Quản lý tài sản

#### 1. Tình hình quản lý tài sản

##### a. Quản lý tiền và hàng tồn kho

- Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối năm là 2.499 trđ, bao gồm 272 trđ tiền mặt và 2.227 trđ tiền gửi không kỳ hạn tại các ngân hàng.

- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tại thời điểm cuối năm 49.000 trđ là các khoản tiền gửi kỳ hạn 06 tháng tại các Ngân hàng SACOMBANK, HD BANK, VP BANK với lãi suất từ 5,0 đến 6,8%/năm.

- Giá trị hàng tồn kho tại thời điểm cuối năm là 48.223 trđ. Trong đó: Giá gốc hàng tồn kho là: 48.968 trđ, trích khoản dự phòng giảm giá mặt hàng tồn kho là 745 trđ. Các mặt hàng phân bón tồn kho cuối năm là hàng đang luân chuyển và còn hạn sử dụng.

##### b. Quản lý tài sản cố định

Nguyên giá tài sản cố định cuối năm là: 26.911 trđ, trong đó nguyên giá của TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 18.828 trđ. Chi phí khấu hao tài sản cố định trong năm là: 493 trđ, giá trị còn lại đến cuối năm là: 1.256 trđ.

Nhìn chung, Công ty quản lý tài sản cố định tương đối chặt chẽ, có mở thẻ cho tất cả các tài sản hiện có; Công ty quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định tuân thủ theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016, Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 của Bộ Tài chính.

#### 2. Tình hình quản lý công nợ

##### - Tình hình quản lý công nợ phải thu

Chỉ tiêu	2021	2020	Chênh lệch	
			Số tiền	(%)
Các khoản phải thu ngắn hạn	25.187.801.328	8.979.800.336	16.208.000.992	180,49%
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	27.943.983.350	8.555.930.323	19.388.053.027	226,60%
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	105.297.021	454.256.331	(348.959.310)	-76,82%
3. Phải thu ngắn hạn khác	123.172.191	146.355.826	(23.183.635)	-15,84%
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.984.651.234)	(176.742.144)	(2.807.909.090)	1.588,70%

- Tổng nợ phải thu tại thời điểm cuối năm của Công ty là 25.188 trđ, chủ yếu là khoản phải thu khách hàng 27.944 trđ, trả trước cho người bán 105 trđ, phải thu ngắn hạn khác 123 trđ. Cuối năm, Công ty thực hiện đối chiếu công nợ với khách hàng với tỷ lệ đối chiếu được là 97%.

##### - Tình hình quản lý công nợ phải trả :

- Tổng nợ phải trả tại thời điểm cuối năm là 11.102 trđ, chủ yếu là nợ phải trả trong kinh doanh với khoản phải trả người bán 2.131 trđ, người mua trả tiền trước 535 trđ, phải trả người lao động là 2.569 trđ, chi phí phải trả ngắn hạn là 3.538, phải trả ngắn hạn khác 1.360 trđ (chủ



yếu là tiền cổ tức phải trả cho cổ đông), ... Cuối năm, Công ty thực hiện đối chiếu công nợ với khách hàng với tỷ lệ đối chiếu được là 95%.

- Công ty quản lý tình hình công nợ khá tốt, hạn chế tình trạng bị chiếm dụng vốn. Công ty thực hiện đối chiếu công nợ với khách hàng tuân thủ quy định tại Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý nợ của Công ty.

#### **IV. Thực hiện nghĩa vụ, chế độ quy định**

##### **1. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (đvt: trđ)**

<b>Thuế và các khoản phải nộp nhà nước</b>	<b>Số đầu kỳ</b>	<b>Số phải nộp trong kỳ</b>	<b>Số đã nộp trong kỳ</b>	<b>Số cuối kỳ</b>
- Thuế giá trị gia tăng	31,49	266,59	272,05	26,03
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	495,88	3.699,09	3.772,46	422,51
- Thuế thu nhập cá nhân	1,49	75,09	70,74	5,84
- Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	292,78	29,78	-
- Lệ phí môn bài	-	9,00	9,00	-
<b>Cộng</b>	<b>528,86</b>	<b>4.342,55</b>	<b>4.417,03</b>	<b>454,38</b>

- Tổng số phải nộp NSNN trong năm là 4.343,55 trđ đạt 218,46% so với kế hoạch.

- Công ty đã chấp hành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, đã thực hiện kê khai và nộp tất cả các khoản thuế đúng theo quy định hiện hành.

##### **2. Tiền lương và các khoản trích theo lương**

Trong năm, Công ty thực hiện trích lương theo hướng dẫn tại Thông tư số 28/2016-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Tổng quỹ lương thực trích trong năm là 5.712,4 trđ, trong đó:

- Quỹ lương của người lao động là: 4.404 trđ, mức lương bình quân đạt 11,121 trđ/tháng/người;

- Quỹ lương của người quản lý là: 1.308,4 trđ, mức lương bình quân đạt 27,259 trđ/tháng/người.

Công ty đã thực hiện việc trích, chi trả lương theo quy định và thực hiện đầy đủ các khoản đóng bảo hiểm theo lương cho người lao động.

#### **PHẦN B: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

##### **I. Hội đồng Quản trị**

1. Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp với các quy định tại Điều lệ Công ty, tuân thủ tốt các quy định của pháp luật trong tất cả các hoạt động của Công ty. Hội đồng Quản trị đã tổ chức triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, hoạt động tích cực, nắm bắt tình hình sâu sát, đề ra các định hướng và các giải pháp kịp thời, phù hợp nhằm khắc phục khó khăn giúp Công ty ổn định và phát triển.

2. Trong năm, Hội đồng Quản trị đã tổ chức họp 05 kỳ và ban hành các văn bản với các nội dung chính như sau:

- Thống nhất các nội dung chuẩn bị để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 và ra Nghị quyết về việc Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Thảo luận và đưa ra các giải pháp chủ yếu để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2021 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức bằng tiền năm 2020

- Nghị quyết về việc Phân bổ tỷ lệ trích quỹ Khen thưởng – Phúc lợi người lao động năm 2020.

- Nghị quyết về việc vay vốn tín dụng tại Vietinbank - Chi nhánh Đồng Nai.

- Nghị quyết của HĐQT về việc thống nhất kế hoạch tổ chức Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định ĐHĐCĐ về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thay thế Kiểm soát viên (nhiệm kỳ 2020- 2025), điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2021

- Các nội dung quan trọng khác liên quan đến hoạt động Công ty như: Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021; Quyết định về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng xử lý tổn thất vật tư hàng hóa tồn kho, hàng hóa, tài sản trong quá trình sản xuất kinh doanh..

## **II. Ban Giám đốc**

Trong năm, Hội đồng Quản trị giao cho Ban Giám đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và các nhiệm vụ khác theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị. Dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã có những định hướng, kế hoạch phát triển đúng đắn trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Giám đốc đã phát huy hết năng lực, tinh thần trách nhiệm, luôn đưa ra các giải pháp kịp thời, hiệu quả.

Ban Giám đốc đã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao và tuân thủ tốt các quy định của pháp luật, duy trì ổn định hoạt động của Công ty, tạo việc làm giúp đời sống người lao động được ổn định.

## **III. Đánh giá chung**

Năm 2021, Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc cùng với toàn thể người lao đã nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp trong SXKD nhằm khắc phục khó khăn và mang lại lợi nhuận cho Công ty, vốn Công ty được bảo toàn. Tình hình tài chính Công ty hiện tại là an toàn, ổn định.

## **PHẦN C: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Ban Kiểm soát hiện có 03 thành viên trong đó có 01 thành viên chuyên trách, đáp ứng cơ cấu theo quy định pháp luật và điều lệ. Năm 2021, Ban Kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp với nội dung chính là thẩm định BCTC và lập dự thảo báo cáo BKS trình Đại hội cổ đông thường niên, đồng thời BKS cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận, thông qua các nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ được giao nhằm triển khai hiệu quả kế hoạch công tác trong năm. Các thành viên Ban Kiểm soát đã tích cực triển khai và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát tình hình SXKD, tình hình tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và việc tuân thủ các quy định pháp luật.

Trong hoạt động có sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản trị: Ban Kiểm soát đều được mời tham dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị và tham gia đóng góp ý kiến cho hoạt động của Công ty; qua đó cũng giúp công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện tốt hơn.

Các khoản thu nhập từ lương, thưởng và thù lao trong năm 2021 của Ban kiểm soát phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2021 và theo hướng dẫn tại thông tư 28/2016-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Trong năm, số tiền thực nhận chi tiết như sau:

Họ tên	Chức vụ	Lương (VND)	Thù lao (VND)	Thưởng (VND)
Đoàn Tuấn Anh	Trưởng BKS chuyên trách	161.498.077	0	13.500.000
Trương Nguyễn Ngọc Hòa	Kiểm soát viên	0	21.500.000	0
Phạm Châu Hoàng Sơn	Kiểm soát viên	0	15.500.000	0
<b>Cộng</b>		<b>161.498.077</b>	<b>37.000.000</b>	<b>13.500.000</b>

#### **PHẦN D: KIẾN NGHỊ**

Kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty:

- Duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo an toàn và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của Công ty, khai thác triệt để các mặt hàng phân bón Công ty có ưu thế. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường và tăng cường công tác tiếp thị để nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Tiếp tục tăng cường thực hiện tốt việc quản lý công nợ, tránh rủi ro phát sinh công nợ khó đòi. Rà soát các tài liệu, chứng từ liên quan đến những công nợ phải thu khó đòi đã xử lý trích lập dự phòng để tiến hành xử lý nợ theo quy định.

- Tiếp tục chú trọng và làm tốt công tác tuyển dụng, đào tạo nhân sự để nâng cao trình độ chuyên môn nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động SXKD và quản lý của Công ty.

#### **PHẦN E: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT 2022**

Để hoàn thành nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát dự kiến kế hoạch hoạt động như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy chế, quy định của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát tình hình tài chính và việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về lao động, tiền lương và các chế độ đối với người lao động.

- Kiểm tra, thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty.

- Các vấn đề khác liên quan đến hoạt động của Công ty.

Trên đây là toàn văn Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021, kính trình Đại hội đồng cổ đông.

*Trân trọng báo cáo!*

**Nơi nhận:**

- ĐHĐ cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- Lưu: BKS Công ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**



**Đoàn Tuấn Anh**

